

Bản án số: 26/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17/4/2020

V/v tranh chấp L hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Thanh Tuấn;

2. Ông Nguyễn Văn Khanh;

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Kiệt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 17 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2020/QĐXX-ST ngày 26 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Trúc L, sinh năm 1993; địa chỉ: ấp Long Hạ, xã K, huyện M, tỉnh An Giang; địa chỉ liên hệ: số 16, đường P, ấp T, thị trấn M, huyện M, tỉnh An Giang (Có mặt).

2. **Bị đơn:** Anh Nguyễn Trọng Th, sinh năm 1989; địa chỉ: hộ ghe ấp T, thị trấn M, huyện M, tỉnh An Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và các biên bản hòa giải nguyên đơn chị Trần Thị Trúc L trình bày: Chị và anh Nguyễn Trọng Th tự tìm hiểu, tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng sống hạnh phúc được 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th thường hay uống rượu, không quan tâm gia đình nên vợ chồng thường hay cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng nhiều hơn. Đến tháng 8/2019 thì vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên chị có nộp đơn khởi kiện ly hôn

với anh Th tại Tòa án. Sau đó, Tòa án hòa giải, động viên và anh Th cam kết sửa đổi tính tình nên chị đã rút đơn khởi kiện, nhưng sau khi về nhà thì anh Th không sửa đổi vẫn thường hay uống rượu, không quan tâm gia đình nên vợ chồng thường hay cãi nhau dẫn mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn và không còn chung sống từ tháng 12/2019 đến nay. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Trọng Th. Về quan hệ con chung: Không có. Về quan hệ tài sản chung: Không. Về quan hệ nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, chị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Nguyễn Trọng Th trình bày: Anh thống nhất theo lời trình bày của vợ (L) về thời gian tổ chức lễ cưới, thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn gia đình và thời gian không còn sống chung, nhưng đối với yêu cầu ly hôn của vợ, anh không đồng ý, vì còn thương vợ, yêu cầu được hàn gắn. Về quan hệ con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng không có con chung. Về quan hệ tài sản chung: Không. Về quan hệ nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, anh Th trình bày: Trong thời gian Tòa án tạo điều kiện cho vợ chồng hàn gắn tình cảm, nhưng anh không hàn gắn được. Nay, chị L cương quyết ly hôn nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Trần Thị Trúc L yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Trọng Th, anh Th có nơi cư trú ấp hộ ghe ấp T, thị trấn M, huyện M, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Chị L yêu cầu ly hôn với anh Th. Chị L và anh Th có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo chị L thì nguyên nhân chính dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày mâu thuẫn trầm trọng hơn là do anh Th thường hay uống rượu, không quan tâm gia đình, anh Th thừa nhận có uống rượu, vợ chồng có cự cãi nhau, nhưng chưa đến mức phải ly hôn, nay vợ cương quyết ly hôn, anh cũng đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ theo lời trình bày giữa các bên trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay, thì thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh Th đã diễn ra trong thời gian dài nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc anh Th thường hay uống rượu, không quan tâm gia đình dẫn đến mâu thuẫn ngày nhiều hơn, không thể hàn gắn được nên chị L đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống và vợ chồng không còn chung sống từ tháng 12/2019 đến. Tại phiên tòa hôm nay, chị L yêu cầu ly hôn, anh Th đồng ý. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, nghĩ nên công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị L và anh Th.

[3] Về quan hệ con chung: Chị L, anh Th xác định, quá trình chung sống anh, chị không có con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Chị L, anh Th xác định, không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về quan hệ nợ chung: Chị L, anh Th trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: - Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Trúc L và anh Nguyễn Trọng Th.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Trúc L được ly hôn với anh Nguyễn Trọng Th.

Giấy chứng nhận kết hôn **số 029, ngày 30 tháng 3 năm 2018** do Ủy ban nhân dân **thị trấn Chợ Mới**, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho **anh** Nguyễn Trọng Th **và chị** Trần Thị Trúc L không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Không có.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận việc chị Trần Thị Trúc L, anh Nguyễn Trọng Th xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì chị L và anh Th phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, chị Trần Thị Trúc L phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0007960 ngày 04/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Chị L đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Bình

